

Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch cộng đồng tại tỉnh Khánh Hòa

Lê Bá Quỳnh Châu, Nguyễn Mỹ Phương Uyên

Trường Đại học Nha Trang

Email liên hệ: chaulbq@ntu.edu.vn

Tóm tắt: Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính và định lượng nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch cộng đồng tại tỉnh Khánh Hòa. Dữ liệu được thu thập từ 250 người dân địa phương thông qua bảng hỏi khảo sát với phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Kết quả cho thấy năm nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) cơ chế và chính sách của chính quyền/cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, (2) sự quan tâm đối với hoạt động du lịch cộng đồng, (3) năng lực bản thân, (4) đặc điểm gia đình, (5) nhận thức lợi ích từ việc tham gia. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất một số hàm ý chính sách và kiến nghị nhằm khuyến khích sự tham gia của người dân địa phương vào các hoạt động du lịch, qua đó góp phần phát triển du lịch địa phương theo hướng bền vững.

Từ khóa: Du lịch cộng đồng, người dân địa phương, Khánh Hòa.

Determinants of Local Residents' Participation in Community-Based Tourism Activities in Khanh Hoa Province

Abstract: This study employs both qualitative and quantitative methods to identify the key determinants of local residents' participation in community-based tourism in Khanh Hoa Province, Vietnam. Data were collected from 250 local residents using a structured questionnaire and a convenience sampling. The findings reveal five factors that significantly affect participation, ranked in order of priority: (1) Tourism-related mechanisms and policies of the government/state management authorities, (2) Interest in community-based tourism activities, (3) Personal capacity, (4) Family characteristics, and (5) Perceived benefits of participation. Based on these results, policy implications and recommendations are proposed to enhance community engagement in tourism activities, thereby contributing to the sustainable development of local tourism.

Keywords: Community-based tourism; Local residents; Khanh Hoa.

Ngày nhận bài: 19/7/2025; **Ngày phản biện:** 20/7/2025; **Ngày duyệt đăng:** 10/11/2025;

1. Đặt vấn đề

Phát triển du lịch cộng đồng hiện nay được xem như một định hướng chiến lược trong phát triển du lịch bền vững khi có khả năng dung hòa hiệu quả giữa các mục tiêu kinh tế, bảo tồn giá trị văn hóa và bảo vệ môi trường sinh thái. Với lợi thế nổi bật về tài nguyên thiên nhiên và văn hóa phong phú, Việt Nam – đặc biệt là tỉnh Khánh Hòa – sở hữu nhiều điều kiện thuận lợi để triển khai mô hình này. Thực tiễn tại địa phương cho thấy, một số mô hình du lịch cộng đồng đã được thí điểm và bước đầu đạt được những kết quả nhất định, như tại làng chài Vạn Giã (huyện Vạn Ninh), xã Ninh Vân (thị xã Ninh Hòa) và khu vực miền núi Khánh Vĩnh. Tuy nhiên, mức độ tham gia của cư dân địa phương tại đây vẫn còn hạn chế do những rào cản về kỹ năng, nhận thức và thiếu sự hỗ trợ đồng bộ từ chính quyền và doanh nghiệp. Điều này đã thúc đẩy nhóm tác giả thực hiện nghiên cứu: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch cộng đồng tại tỉnh Khánh Hòa, nhằm đưa ra những đánh giá khách quan, toàn diện về tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng và các nhân tố tác động đến sự tham gia của cộng đồng địa phương với loại hình du lịch này. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần cho việc xây dựng và điều chỉnh chính sách phát triển du lịch phù hợp với điều kiện địa phương mà còn nhằm nâng cao vai trò chủ thể, sự chủ động và năng lực tham gia của cộng đồng trong tiến trình phát triển du lịch bền vững.

2. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

2.1 Khái niệm du lịch cộng đồng

Du lịch cộng đồng là một hình thức du lịch mang đến cho du khách nhiều trải nghiệm thú vị khi hòa vào cuộc sống của người dân bản địa, từ đó hiểu hơn về con người, văn hóa vùng miền.

Chính vì thế, mô hình này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cho địa phương mà còn góp phần bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên. Theo Luật Du lịch Việt Nam (2017), “du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi”. Tăng cường sự đồng thuận và tham gia của cộng đồng địa phương được xem là một trong những hướng đi quan trọng để phát triển du lịch bền vững. Theo Zielinski và cộng sự (2018), các hình thức tham gia của người dân vào du lịch dựa vào cộng đồng bao gồm: (1) Tham gia lao động: người dân làm việc trong các vai trò như hướng dẫn viên, nhân viên phục vụ, hoặc lao động thủ công; (2) Tham gia ra quyết định: cộng đồng tham gia vào việc lập kế hoạch và giám sát các dự án du lịch, đặc biệt ở các quốc gia phát triển nơi có cơ chế phân quyền mạnh hơn; (3) Tham gia hợp tác: người dân hợp tác với các tổ chức phi chính phủ hoặc doanh nghiệp để phát triển các sản phẩm du lịch bền vững.

2.2 Các giả thuyết và mô hình nghiên cứu đề xuất

Chính sách địa phương và sự tin tưởng của người dân vào chính quyền là yếu tố quan trọng thúc đẩy du lịch cộng đồng (Nunko và cộng sự, 2013). Bên cạnh đó, chính sách còn góp phần cho việc phát triển du lịch, dẫn đến khuyến khích sự tham gia của hộ gia đình vào hoạt động du lịch (Huamin & Xuejing, 2011). Cơ quan quản lý nhà nước sẽ thực hiện chức năng quy hoạch ngành du lịch để từ đó có sự đầu tư theo lộ trình, đảm bảo đầu tư hiệu quả, phân bổ nguồn lực hợp lý cho từng giai đoạn, lựa chọn phát triển đúng hướng các dự án đầu tư, để hướng sự phát triển của du lịch đạt đến các mục tiêu bền vững (Mai Anh Vũ và Nguyễn Xuân Hiếu, 2020).

Giả thuyết H1: Cơ chế và chính sách của chính quyền/cơ quan quản lý nhà nước về du lịch tác động cùng chiều đến sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch cộng đồng.

Bloemer và Kasper (1995) đã phát hiện rằng: “Sự quan tâm có ảnh hưởng tích cực mạnh mẽ đến sự trung thành”. Với vai trò là một nhân tố động cơ, sự quan tâm có thể đóng vai trò trung gian giữa các biến số trong mô hình TPB và hành vi theo cách thức tương tự như các nhân tố trung gian khác như ý định hành vi, khát vọng, mục đích, dự định hoặc sự cố gắng (Bagozzi & Warshaw, 1990). Theo Butler (1993), phát triển du lịch bền vững là một quá trình phát triển và duy trì trong một phạm vi không gian và thời gian nhất định, trong đó cộng đồng và môi trường tồn tại và phát triển. Quá trình này không chỉ bảo vệ khả năng thích ứng của con người đối với môi trường mà còn giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài. Quan điểm này cũng được nhiều nhà nghiên cứu khác như Murphy (1994) và Machado (2003) đồng thuận, họ cho rằng phát triển du lịch bền vững nhằm tạo ra các sản phẩm du lịch đáp ứng nhu cầu hiện tại của khách du lịch, ngành du lịch và cộng đồng địa phương mà không làm ảnh hưởng đến khả năng phục vụ của các thế hệ tương lai.

Giả thuyết H2: Sự quan tâm đối với hoạt động du lịch cộng đồng tác động cùng chiều đến sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch cộng đồng.

Theo Tosun (2000), May và cộng sự (2013), lợi ích là một trong những nhân tố chính dẫn đến sự tham gia vào du lịch của hộ gia đình. Bên cạnh đó, Rojana (2013) cho rằng: “Lợi ích kinh tế là một yếu tố không thể thiếu khi tham gia vào hoạt động du lịch, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, nó là động lực ban đầu khuyến khích sự tham gia của hộ gia đình vào du lịch”. Chính vì thế, nhận thức lợi ích kinh tế sẽ góp phần tác động đến sự tham gia của hộ gia đình vào hoạt động du lịch.

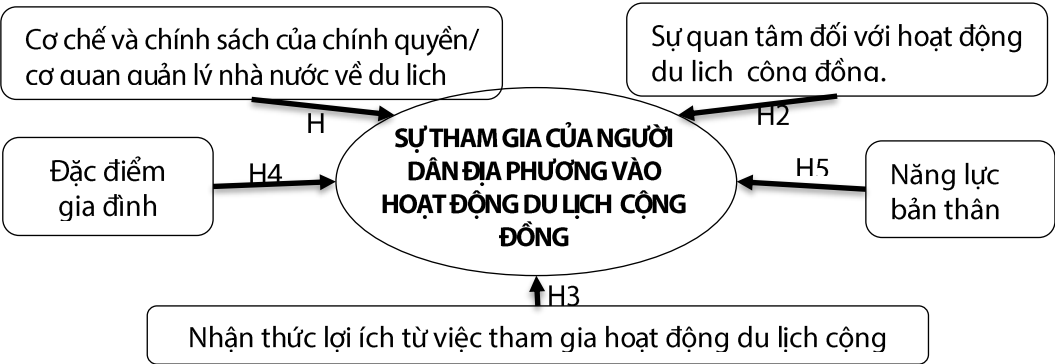
Giả thuyết H3: Nhận thức lợi ích từ việc tham gia phát triển hoạt động du lịch tác động cùng chiều đến sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch cộng đồng.

Kontogeorgopoulos và cộng sự (2015) đã nghiên cứu cách các gia đình nông thôn ở Thái Lan tận dụng nhà ở truyền thống để phát triển du lịch homestay. Các tác giả chỉ ra rằng đặc điểm gia đình truyền thống như cấu trúc đa thế hệ và văn hóa hiếu khách, kết hợp với cơ sở vật chất như nhà ở truyền thống (nhà gỗ, nhà tre) tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia vào du lịch cộng đồng. Đặc điểm của từng hộ gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc họ có thể tham gia vào hoạt động du lịch hay không vì dù nhiều người mong muốn góp phần phát triển du lịch nhưng họ vẫn gặp phải những rào cản như hạn chế về vốn hay điều kiện cơ sở vật chất nên chưa đáp ứng yêu cầu (Nguyễn Bùi Anh Thư, 2019).

Giả thuyết H4: Đặc điểm gia đình tác động cùng chiều đến sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch cộng đồng.

Theo Tumasjan và Braun (2012), “năng lực bản thân được xem xét như là sự tin tưởng của một cá nhân vào khả năng của họ để hoàn thành một mục tiêu hoặc một kết quả”. Người có niềm tin mạnh mẽ có xu hướng tin tưởng vào khả năng hoàn thành công việc hiệu quả và nỗ lực tích cực nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra (Bandura, 1977). Theo Ajzen (1991), “niềm tin về năng lực bản thân có thể là một sản phẩm của việc đánh giá sức mạnh và nhận thức kiểm soát của người điều hành đối với một hành vi mục tiêu”. Khái niệm năng lực bản thân được xây dựng và phát triển từ lý thuyết nhận thức xã hội của Bandura (1977) đã chứng minh rằng, hành vi cá nhân được tạo ra bởi một số hoạt động, chẳng hạn như sự tương tác giữa các cá nhân với nhau, sự tham gia của các cá nhân và hoàn cảnh.

Giả thuyết H5: Năng lực bản thân tác động cùng chiều đến sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch cộng đồng.



Hình 1: Mô hình nghiên cứu được đề xuất

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện với phương pháp chọn mẫu thuận tiện kết hợp với chọn mẫu quả cầu tuyết (snowball sampling). Cụ thể, nhóm tác giả đã chủ động tiếp cận và thiết lập kết nối với những người dân địa phương hiện đang sinh sống tại tỉnh Khánh Hòa và có liên quan đến hoạt động du lịch cộng đồng. Sau khi xây dựng được sự tương tác và niềm tin ban đầu, nhóm nghiên cứu đã nhờ những người dân này hỗ trợ phân phối bảng hỏi khảo sát tới người thân, bạn bè và các thành viên khác trong cộng đồng. Trong tổng số 260 phiếu khảo sát được phát ra, có 10 phiếu không hợp lệ đã được nhóm tác giả loại bỏ khỏi quá trình phân tích. Các phiếu còn lại được sử dụng để phục vụ cho việc tổng hợp và xây dựng báo cáo kết quả nghiên cứu.

Bảng 1: Đo lường mô hình nghiên cứu

Biến quan sát	Chỉ báo	Phát triển từ nghiên cứu của
Cơ chế và chính sách của chính quyền/cơ quan quản lý nhà nước về du lịch	5	Nguyễn Thị Quỳnh Hương và cộng sự (2020)
Sự quan tâm đối với hoạt động bền vững của du lịch cộng đồng	5	Tosun (2006)
Nhận thức lợi ích từ việc tham gia phát triển hoạt động du lịch cộng đồng	5	Rasoolimanesh & cộng sự (2017); Mai Lệ Quỳên (2017)
Đặc điểm gia đình	5	Zhang (2010); Rasoolimanesh & cộng sự (2017); Nguyễn Quốc Nghi, Nguyễn Thị Bảo Châu và Trần Ngọc Lành (2012)
Năng lực bản thân	5	Nguyễn Quốc Nghi, Nguyễn Thị Bảo Châu và Trần Ngọc Lành (2012)
Sự tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng	5	Zhang (2010)

Nguồn: Tác giả tổng hợp

4. Kết quả nghiên cứu

Theo Nunnally (1978), một thang đo tốt nên có độ tin cậy Cronbach’s Alpha từ 0,7 trở lên. Kết quả trong Bảng 2 cho thấy, các thang đo đều có hệ số Cronbach’s Alpha nằm trong khoảng từ 0,861 đến 0,934 > 0,6 đảm bảo độ tin cậy. Trong số nhân tố của các chỉ báo đều có ý nghĩa thống kê.

Bảng 2: Kiểm định Cronbach's Alpha

Biến quan sát	Diễn giải	Hệ số tương quan biến tổng	Cronbach's alpha nếu loại biến
Cơ chế và chính sách của chính quyền/cơ quan quản lý nhà nước về du lịch: CBs = 0,934			
NN1	Chính quyền có chính sách ưu đãi thuế hoặc hỗ trợ tài chính để khuyến khích đầu tư vào du lịch	0,835	0,917
NN2	Cơ chế chia sẻ thông tin và kinh nghiệm giữa các cơ quan quản lý du lịch được thiết lập rõ ràng	0,799	0,924
NN3	Cơ quan quản lý tạo kênh kết nối giữa người dân địa phương và các doanh nghiệp du lịch để tăng cơ hội hợp tác	0,742	0,935
NN4	Cơ quan quản lý nhà nước tạo điều kiện cho sự hợp tác giữa du lịch và các ngành kinh tế khác (giao thông, văn hóa, nông nghiệp...)	0,922	0,901
NN5	Chính quyền có chính sách bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa phục vụ phát triển du lịch bền vững	0,839	0,916
Sự quan tâm đối với hoạt động bền vững của du lịch cộng đồng: CBs = 0,915			
QT1	Tôi tin rằng các hoạt động du lịch cộng đồng có tác động tích cực đến môi trường	0,853	0,881
QT2	Tôi muốn tìm hiểu về các mô hình du lịch cộng đồng bền vững tại địa phương	0,800	0,892
QT3	Tôi quan tâm đến việc du lịch cộng đồng mang lại lợi ích trực tiếp cho người dân địa phương	0,866	0,879
QT4	Tôi ủng hộ các sáng kiến bảo vệ văn hóa, cảnh quan và tài nguyên thiên nhiên thông qua du lịch cộng đồng	0,688	0,914
QT5	Tôi luôn có thái độ tích cực, quan tâm đến việc du lịch cộng đồng khuyến khích sự hợp tác giữa các thành viên trong cộng đồng	0,711	0,911
Nhận thức lợi ích từ việc tham gia phát triển hoạt động du lịch cộng đồng: CBs = 0,923			
NT1	Tôi tin rằng du lịch cộng đồng giúp cải thiện kinh tế của người dân địa phương	0,870	0,891
NT2	Du lịch cộng đồng góp phần bảo tồn văn hóa truyền thống của địa phương	0,886	0,889
NT3	Du lịch cộng đồng giúp nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng tại địa phương	0,782	0,909
NT4	Tôi nhận thấy du lịch cộng đồng tạo thêm cơ hội việc làm cho người dân	0,688	0,913
NT5	Tôi tin rằng du lịch cộng đồng mang lại lợi ích lâu dài cho địa phương	0,708	0,923
Đặc điểm gia đình: CBs = 0,917			
GD1	Gia đình tôi có truyền thống tham gia vào các hoạt động kinh tế tại địa phương	0,638	0,935
GD2	Gia đình tôi có đủ cơ sở vật chất để tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng	0,830	0,889
GD3	Tôi có trách nhiệm hỗ trợ kinh tế cho gia đình, nên tôi cân nhắc tham gia du lịch cộng đồng	0,800	0,895
GD4	Gia đình tôi có kinh nghiệm trong các hoạt động liên quan đến du lịch	0,897	0,877
GD5	Gia đình tôi khuyến khích và hỗ trợ tôi tham gia vào các hoạt động du lịch cộng đồng	0,814	0,893

Năng lực bản thân: CBs = 0,901			
NL1	Tôi có khả năng giao tiếp (bao gồm cả ngoại ngữ cơ bản nếu cần), kỹ năng đón tiếp, hướng dẫn, và chăm sóc khách du lịch	0,866	0,856
NL2	Tôi có sự hiểu biết về lịch sử, truyền thống, phong tục, và tài nguyên thiên nhiên của khu vực mình sinh sống	0,759	0,878
NL3	Tôi có năng lực lập kế hoạch, điều phối và vận hành các hoạt động như homestay, tour trải nghiệm, hoặc sự kiện văn hóa	0,737	0,885
NL4	Tôi có khả năng thiết kế và tạo ra các sản phẩm hoặc dịch vụ du lịch độc đáo dựa trên đặc trưng địa phương	0,674	0,896
NL5	Tôi có thái độ tích cực, tự tin giới thiệu bản thân và địa phương, đồng thời chủ động tìm kiếm cơ hội tham gia (ví dụ: đề xuất ý tưởng, hợp tác với các bên liên quan) thay vì chờ đợi sự hỗ trợ từ bên ngoài	0,755	0,878
Sự tham gia: CBs = 0,861			
TG1	Tôi sẵn sàng tham gia vào các hoạt động du lịch cộng đồng tại địa phương	0,799	0,801
TG2	Tôi chủ động tìm hiểu cơ hội tham gia vào du lịch cộng đồng	0,671	0,834
TG3	Nếu có cơ hội, tôi sẽ đầu tư vào hoạt động du lịch cộng đồng tại địa phương	0,601	0,852
TG4	Tôi sẽ giới thiệu hoặc khuyến khích người khác tham gia vào du lịch cộng đồng	0,663	0,836
TG5	Tôi sẵn lòng hợp tác với các tổ chức hoặc doanh nghiệp để phát triển du lịch cộng đồng	0,669	0,834

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu của nhóm tác giả, 2025

Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính cho thấy mô hình nghiên cứu đạt độ phù hợp tốt, với hệ số xác định R^2 hiệu chỉnh là 0,587. Điều này cho thấy khoảng 58,7% sự biến thiên trong mức độ tham gia của người dân vào du lịch cộng đồng được giải thích bởi các biến độc lập trong mô hình – một tỷ lệ hợp lý trong các nghiên cứu xã hội, vốn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp. Kiểm định ANOVA khẳng định mô hình có ý nghĩa thống kê ($F = 57,379$; $\text{Sig.} = 0,000$) cho thấy ít nhất một nhân tố độc lập có ảnh hưởng đáng kể đến biến phụ thuộc. Sai số chuẩn ước lượng (0,39601) ở mức chấp nhận được, đồng thời chỉ số Durbin-Watson = 1,832 cho thấy không có hiện tượng tự tương quan phần dư, đảm bảo tính tin cậy của mô hình hồi quy.

Bảng 3: Kết quả hồi quy sử dụng phương pháp Enter

Hệ số	Hệ số xác định R^2	R^2 hiệu chỉnh	Sai số chuẩn ước lượng của mô hình	Thống kê Durbin-Watson
1	0,598	0,587	0,39601	1,832

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả, 2025

Bảng 4: Kết quả phân tích hồi quy

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	Giá trị t	Mức ý nghĩa	Thống kê đa cộng tuyến	
	β	Sai số chuẩn	Hệ số Beta			Tolerance	VIF
Hằng số	-1,664	0,339		-4,902	0,000		
NN	0,326	0,050	0,327	6,507	0,000	0,826	1,210
QT	0,346	0,053	0,307	6,514	0,000	0,937	1,067
NT	0,195	0,053	0,178	3,653	0,000	0,877	1,140
GD	0,211	0,049	0,205	4,341	0,000	0,934	1,071
NL	0,287	0,048	0,296	6,032	0,000	0,863	1,158

Biến phụ thuộc: TG

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả, 2025

Từ kết quả phân tích hồi quy trên, với mức ý nghĩa $Sig < 0,05$, ta có mô hình hồi quy chuẩn hóa như sau:

$$TG = 0,327 * NN + 0,307 * QT + 0,296 * NL + 0,205 * GD + 0,178 * NT$$

Kết quả kiểm định các giả thuyết cho thấy tất cả các nhân tố đều có ảnh hưởng tích cực đến mức độ tham gia của người dân vào hoạt động du lịch cộng đồng, trong điều kiện các nhân tố khác không thay đổi. Trong đó, nhân tố “cơ chế, chính sách của chính quyền” (0,327) có tác động mạnh nhất. Tiếp theo là “sự quan tâm đối với hoạt động du lịch cộng đồng” (0,307), “năng lực bản thân” (0,296), và “đặc điểm gia đình” (0,205). Nhân tố có ảnh hưởng thấp nhất là “nhận thức lợi ích” (0,178) cho thấy, mặc dù tích cực nhưng mức độ ảnh hưởng còn hạn chế so với nhân tố khác.

5. Kết luận và kiến nghị chính sách

5.1. Kết luận

Trong khuôn khổ nghiên cứu này, nhóm tác giả tập trung làm rõ cả phương diện lý luận và thực tiễn thông qua hai nội dung trọng tâm. Thứ nhất, nghiên cứu đã hệ thống hóa cơ sở lý thuyết liên quan đến hành vi tham gia của người dân vào hoạt động du lịch cộng đồng. Trên nền tảng các lý thuyết nền và các kết quả nghiên cứu trước đó, tác giả đề xuất các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân như: cơ chế chính sách, sự quan tâm đến phát triển bền vững, nhận thức lợi ích, đặc điểm gia đình và năng lực bản thân. Từ đó, mô hình nghiên cứu cùng các giả thuyết được đề xuất một cách có cơ sở. Thứ hai, nghiên cứu đã tiến hành kiểm định thực nghiệm mô hình bằng cách phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đến sự tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng của người dân. Kết quả cho thấy mô hình lý thuyết phù hợp với dữ liệu thực tế, đồng thời cả năm giả thuyết nghiên cứu đều được chấp nhận. Trong đó, nhân tố “cơ chế và chính sách của chính quyền/cơ quan quản lý nhà nước về du lịch” có ảnh hưởng mạnh nhất đến sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch cộng đồng, qua đó khẳng định vai trò của chính quyền trong việc thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng địa phương vào quá trình phát triển du lịch bền vững.

5.2. Kiến nghị chính sách

Để thúc đẩy du lịch cộng đồng tại Khánh Hòa phát triển theo hướng bền vững, cần thiết phải xây dựng một quy hoạch dài hạn, đảm bảo sự cân bằng giữa các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường. Trong đó, chính quyền địa phương cần ban hành các chính sách hỗ trợ thiết thực nhằm khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp và người dân vào hoạt động du lịch, đồng thời thiết lập cơ chế ưu đãi phù hợp để thu hút các nguồn lực đầu tư. Hoạt động quảng bá cần được tăng cường thông qua các kênh như hội chợ du lịch, truyền thông đại chúng và mạng xã hội. Đặc biệt, việc bảo tồn giá trị văn hóa bản địa và tài nguyên thiên nhiên cần được đặt lên hàng đầu, song song với việc thúc đẩy các hình thức đầu tư xanh, nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa khai thác du lịch và bảo vệ môi trường.

Chính quyền địa phương cần đóng vai trò chủ động trong việc tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia vào quá trình phát triển du lịch cộng đồng. Cụ thể, cần hỗ trợ về thủ tục hành chính, triển khai các chính sách ưu đãi vay vốn, cải thiện hệ thống hạ tầng cơ sở, cũng như tổ chức các chương trình đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng phục vụ du lịch cho cộng đồng. Song song đó, công tác quản lý vệ sinh môi trường và bảo vệ làng nghề truyền thống cần được tăng cường nhằm giữ gìn bản sắc địa phương. Việc khuyến khích hợp tác giữa cộng đồng và doanh nghiệp trong quảng bá, tổ chức sự kiện và kết nối thị trường sẽ góp phần nâng cao hiệu quả khai thác du lịch.

Bên cạnh vai trò của chính quyền và doanh nghiệp, người dân địa phương cần nâng cao nhận thức về những lợi ích kinh tế – xã hội mà hoạt động du lịch mang lại, đồng thời đảm bảo việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương. Việc phát triển du lịch không nên đánh đổi các giá trị truyền thống mà cần được thực hiện theo hướng hài hòa giữa khai thác và gìn giữ, nhằm duy trì tính bền vững và tạo sức hấp dẫn lâu dài cho điểm đến. Ngoài ra, các hộ gia đình và cá nhân tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng cần liên kết hỗ trợ lẫn nhau, từ đó xây dựng một hệ sinh thái du lịch bền vững và gắn kết. Người dân nên tận dụng mạng xã hội như một công cụ hiệu quả để quảng bá hình ảnh điểm đến Khánh Hòa đến với du khách trong và ngoài nước. Đặc biệt, việc gìn giữ bản sắc và phát huy giá trị văn hóa thông qua các hoạt động lễ hội,

phát triển làng nghề truyền thống, ẩm thực đặc trưng... sẽ góp phần tạo nên những trải nghiệm độc đáo và hấp dẫn cho du khách.

6. Hạn chế và hướng nghiên cứu trong tương lai

Nghiên cứu này vẫn tồn tại một số hạn chế cần được xem xét và khắc phục trong các nghiên cứu tiếp theo. Cụ thể, cỡ mẫu khảo sát gồm 250 đối tượng có thể chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm của toàn bộ dân số tại tỉnh Khánh Hòa. Các nghiên cứu trong tương lai có thể xem xét mở rộng quy mô khảo sát bằng cách sử dụng cỡ mẫu lớn hơn để nâng cao độ tin cậy và khả năng khái quát của kết quả nghiên cứu. Ngoài ra, để phát triển du lịch cộng đồng một cách bền vững, cần có sự phối hợp và tham gia của nhiều tác nhân khác nhau. Nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào vai trò của người dân địa phương trong việc tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng, trong khi chưa xem xét đầy đủ sự đóng góp và phối hợp của các tác nhân khác trong hệ sinh thái du lịch như chính quyền địa phương, doanh nghiệp du lịch hoặc tổ chức xã hội. Bên cạnh đó, cách tiếp cận của nhóm tác giả còn mang tính khái quát, chưa đi sâu vào các loại hình cụ thể như làng nghề truyền thống, du lịch sinh thái hay du lịch nông nghiệp. Do đó, các nghiên cứu trong tương lai có thể mở rộng phạm vi và chiều sâu bằng cách tập trung vào từng loại hình cụ thể hơn. Ngoài ra, việc phát triển các mô hình nghiên cứu tích hợp thêm các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia của người dân đối với hoạt động du lịch cộng đồng sẽ giúp đưa ra các đề xuất chính sách thiết thực hơn, đồng thời đóng góp vào việc hoàn thiện khung lý thuyết về du lịch cộng đồng và du lịch bền vững.

Tài liệu tham khảo

- Bello, F. G., Carr, N., & Lovelock, B. (2016). Community participation framework for protected area-based tourism planning. *Tourism Planning & Development*, 13(4), 469–485.
- Giang Đình. (2023). *Xem nghề xưa giữa phố*. Truy cập tại : <https://baokhanhhoa.vn/van-hoa/202304/xem-nghe-xua-giua-pho-8278754/>, ngày 2/5/2025.
- Mai Hoàng. (2025). *Khánh Hòa hướng đến đô thị sinh thái, văn hóa, truyền thống*. Truy cập tại: <https://baokhanhhoa.vn/chinh-tri/dua-nq09-vao-cuoc-song/202503/dien-khanh-huong-den-do-thi-sinh-thai-van-hoa-truyen-thong-d6914ff/>, ngày 01/05/2025.
- Mai Lệ Quyên. (2017). Các nhân tố tác động đến sự tham gia của người dân trong phát triển dịch vụ du lịch bổ sung tại các điểm di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển*. 126(5D), tr. 95-106.
- Nhân Tâm. (2020). *Khánh Hòa tổ chức tốt các hoạt động lễ hội*. Truy cập tại: <https://baokhanhhoa.vn/van-hoa/202005/dien-khanh-to-chuc-tot-cac-hoat-dong-le-hoi-8166548/>, ngày 2/5/2025.
- Pretty, J. N. (1995). Participatory learning for sustainable agriculture. *World Development*, 23(8), pp. 1247-1263.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2017). Luật Du lịch - Luật số 09/2017/QH14.
- Zhang, Y. (2010). Personal factors that influence residents' preferences about community involvement in tourism planning, Doctoral dissertation.
- Zielinski, S., Kim, S.-I. & Botelho, C. (2018). Why Community-Based Tourism and Rural Tourism in Developing and Developed Nations are Treated Differently? A Review. *Sustainability*, 10(6), pp. 1-21.